

Số: 322 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BYT ngày 01/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Cam kết FP2030 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Sở Y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình.

2. Yêu cầu

a) Các chỉ tiêu, giải pháp phải được lồng ghép chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án y tế - dân số hiện hành của địa phương.

b) Bảo đảm tính khả thi, đúng tiến độ, chất lượng; huy động và bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) để thực hiện.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, công bằng, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn tỉnh; giảm nhu cầu chưa được đáp ứng của vị thành niên, thanh niên, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- b) Giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2025.
- c) 90% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh (bao gồm công lập và ngoài công lập) đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của Bộ Y tế.
- d) 100% xã, phường duy trì cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
- đ) 100% Trạm Y tế xã, phường đủ điều kiện cung cấp được dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng theo phạm vi hoạt động chuyên môn và quy định của Bộ Y tế.
- e) 100% xã, phường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai và truyền thông về hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

3. Phạm vi, đối tượng và thời gian

- a) Phạm vi: Được triển khai thực hiện tại 100% xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh.
- b) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; chú trọng vị thành niên, thanh niên, công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, người dân vùng khó khăn.
- c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại và xã hội hóa

- a) Tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế hỗ trợ của địa phương về cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- b) Mở rộng mạng lưới cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp, bao gồm các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập và các cơ sở được phép cung ứng phương tiện tránh thai theo quy định. Đào tạo, tập huấn cập nhật kỹ năng cho cán bộ thực hiện dịch vụ ở cả khu vực công lập và ngoài công lập.
- c) Đẩy mạnh chương trình xã hội hóa phương tiện tránh thai; huy động các doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ tại cộng đồng.

2. Giảm có thai ngoài ý muốn ở vị thành niên và thanh niên

- a) Phối hợp xây dựng hệ thống thu thập số liệu sử dụng biện pháp tránh thai của nhóm vị thành niên, thanh niên trên địa bàn nhằm phục vụ việc lập kế hoạch sát thực tế.
- b) Đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong các trường học (trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học, dạy nghề) phù hợp từng lứa tuổi.

c) Xây dựng và thí điểm các mô hình "Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thân thiện với thanh niên", chú trọng các địa bàn vùng xa trung tâm, các cụm công nghiệp tập trung nhiều lao động trẻ.

d) Nâng cao năng lực tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế; tổ chức các chương trình truyền thông cho cha mẹ, gia đình về đồng hành cùng con em trong độ tuổi vị thành niên.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng và phi lâm sàng

a) Tuyên tỉnh: Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa sản, bệnh viện khu vực; cập nhật, thử nghiệm các kỹ thuật mới, hiện đại.

b) Tuyên xã: Kien toàn năng lực Trạm Y tế cấp xã để bảo đảm 100% trạm thực hiện được các kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình lâm sàng theo phân tuyến chuyên môn.

c) Tại cộng đồng: Bảo đảm nguồn cung ứng phương tiện tránh thai phi lâm sàng (bao cao su, viên uống tránh thai) ổn định. Nâng cao năng lực tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng cho đội ngũ cộng tác viên dân số và y tế thôn, tổ dân phố.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hậu cần phương tiện tránh thai; tăng cường kết nối, tương tác và tư vấn trực tuyến giữa cơ sở y tế với người dân.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ, đánh giá sự hài lòng của khách hàng dựa trên các bộ công cụ quy định của Bộ Y tế.

4. Đa dạng hóa công tác truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi

a) Phát triển các kênh truyền thông hiện đại: Ứng dụng Internet, mạng xã hội (Zalo, Facebook, TikTok...), xây dựng các sản phẩm truyền thông số phù hợp với giới trẻ.

b) Duy trì các hình thức truyền thông truyền thống: Phát thanh địa phương, cổ động trực quan, tư vấn nhóm nhỏ, nói chuyện chuyên đề tại các thôn, tổ dân phố, các doanh nghiệp đông công nhân.

c) Lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình, hệ lụy của phá thai vào các phong trào văn hóa, phong trào đoàn thể tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ngành, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 tại địa phương.

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa, huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn kinh phí khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số và Trẻ em, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống y tế cơ sở triển khai các hoạt động cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; bảo đảm khả năng tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại, an toàn, thuận tiện và phù hợp với nhu cầu của người dân, trong đó chú trọng vị thành niên, thanh niên, công nhân tại các khu, cụm công nghiệp và các nhóm dân cư có nhu cầu chưa được đáp ứng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn về kế hoạch hóa gia đình, cung cấp phương tiện tránh thai, tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho đội ngũ cán bộ y tế, cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở y tế thực hiện các kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ, công tác quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về kế hoạch hóa gia đình; chú trọng truyền thông cho vị thành niên, thanh niên về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại và những nguy cơ, hệ lụy của phá thai không an toàn.

g) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo Bộ Y tế theo quy định. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; tổ chức tổng kết toàn diện việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính cho học sinh, sinh viên phù hợp với từng cấp học, độ tuổi.

b) Lồng ghép các nội dung về kế hoạch hóa gia đình, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống và xây dựng lối sống lành mạnh vào các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và truyền thông trong nhà trường theo quy định.

c) Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình cho học sinh, sinh viên; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, phù hợp.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và thực hiện chính sách dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

b) Lồng ghép nội dung truyền thông về kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng giới và nâng cao chất lượng dân số trong các hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

5. Tỉnh đoàn Hưng Yên

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình cho đoàn viên, thanh niên.

b) Tăng cường các hình thức truyền thông phù hợp với thanh niên như diễn đàn, tọa đàm, hội thi, sinh hoạt chuyên đề, truyền thông đồng đẳng và truyền thông trên nền tảng số; chú trọng thanh niên công nhân, thanh niên tại các khu, cụm công nghiệp và thanh niên có hoàn cảnh khó khăn.

c) Phát huy vai trò của tổ chức đoàn trong vận động đoàn viên, thanh niên chủ động tiếp cận thông tin, tư vấn và sử dụng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm mang thai ngoài ý muốn ở vị thành niên, thanh niên.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, doanh nghiệp và công đoàn cơ sở tổ chức truyền thông, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho công nhân, người lao động, đặc biệt là lao động trẻ.

b) Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình vào các hoạt động của tổ chức công đoàn; tạo điều kiện để đoàn viên, người lao động được tiếp cận thông tin, tư vấn và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Hưng Yên và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho người lao động tại các khu, cụm công nghiệp.

b) Vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp tạo điều kiện về thời gian, địa điểm và phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho công nhân, người lao động, nhất là lao động trẻ.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục vào các chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; tham gia huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; chủ động bố trí nguồn lực theo khả năng ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo Trạm Y tế, các tổ chức đoàn thể, cơ sở giáo dục, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và các đơn vị có liên quan tổ chức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn phù hợp với nhu cầu của người dân.

c) Bảo đảm duy trì cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng theo quy định.

d) Tăng cường truyền thông tại cộng đồng về kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn; chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp và các nhóm dân cư có nhu cầu chưa được đáp ứng.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo hướng dẫn.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. *ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX. *ngkh*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm